

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2007

PHƯƠNG ÁN

ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM NĂM 2007

**(Ban hành kèm theo Quyết định số 792/QĐ-TCTK ngày 05/7/2007
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA

- 1- Thu thập thông tin để tính các chỉ tiêu phản ánh thực trạng nguồn lao động và việc làm thuộc khu vực chính thức và không chính thức, đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả và phát triển hợp lý nguồn lực lao động;
- 2- Thu thập thông tin phục vụ việc tính các chỉ tiêu thống kê lao động, việc làm trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số: 305/2005/QĐ-TTg, ngày 24/11/2005;
- 3- Làm cơ sở xây dựng cơ chế điều tra lực lượng lao động theo định kỳ 6 tháng trong năm 2008 và tiến tới theo quý trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và quản lý thị trường lao động ở nước ta;
- 4- Các thông tin thu thập phải đại diện được cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các vùng địa lý-kinh tế, khu vực thành thị, nông thôn và cả nước.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra có quy mô mẫu 173.000 hộ được chọn ngẫu nhiên từ 5.768 địa bàn trên phạm vi cả nước. Các địa bàn này được chọn ngẫu nhiên từ danh sách các địa bàn điều tra đã lập trong cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở 1/4/1999 và đã được cập nhật đến sát thời điểm điều tra. Không điều

tra các địa bàn có trên 50% hộ tập thể độc thân, như: học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang, nhà chung, nhà chùa, v.v....

Địa bàn điều tra được chọn theo khu vực thành thị và nông thôn của từng tỉnh/thành phố. Số hộ điều tra được chọn hệ thống theo từng địa bàn với mỗi địa bàn 30 hộ.

Do cuộc điều tra có nhiều chỉ tiêu quan trọng được ước lượng riêng cho khu vực thành thị, vì vậy các địa bàn thành thị phải đảm bảo yêu cầu về mật độ dân số và các đặc trưng kinh tế-xã hội (có trên 50% lao động phi nông-lâm nghiệp, đảm bảo cơ sở hạ tầng về điện, nước, giao thông, trường học, bệnh viện và các công trình văn hoá-xã hội cần thiết khác).

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú và nhân khẩu từ 15 tuổi trở lên tính đến thời điểm điều tra. Đối tượng điều tra không bao gồm các nhân khẩu cư trú tại các nhà tập thể độc thân và số nhân khẩu do quân đội và công an quản lý.

3. Đơn vị điều tra và người cung cấp thông tin

Đơn vị điều tra là hộ. Hộ bao gồm một người hoặc một nhóm người ở chung và ăn chung, họ có thể có hoặc không có quan hệ ruột thịt, có hoặc không có quỹ thu-chi chung, hoặc kết hợp cả hai.

Chủ hộ (hoặc người lớn am hiểu về các thành viên trong hộ, khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú của hộ.

Riêng đối tượng điều tra là thành viên hộ từ 15 tuổi trở lên thì phải phỏng vấn trực tiếp để thu thập thông tin về hoạt động kinh tế của họ trong 7 ngày trước thời điểm điều tra.

III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA

Ngoài thông tin định danh, nội dung điều tra bao gồm những thông tin chính sau:

Đối với toàn bộ dân số:

- Họ và tên của từng người thực tế thường trú;
- Quan hệ với chủ hộ;
- Giới tính;
- Tháng, năm sinh theo dương lịch;
- Tuổi tròn;
- Dân tộc.

Một số thông tin chung của dân số từ 15 tuổi trở lên:

- Số thứ tự và tên của đối tượng điều tra;
- Tình hình đi học và trình độ học vấn phổ thông;
- Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đã đạt được;
- Tình trạng hôn nhân hiện tại.

Hoạt động kinh tế trong 7 ngày trước thời điểm điều tra:

- Loại hoạt động kinh tế (có việc làm, thất nghiệp và không hoạt động kinh tế);
- Tìm kiếm việc làm và cách tìm việc;
- Thời gian thất nghiệp và nguyên nhân thất nghiệp;
- Nghề nghiệp (nghề chính và nghề phụ);
- Ngành kinh tế;
- Thành phần kinh tế;
- Vị thế việc làm;
- Kinh nghiệm nghề nghiệp;
- Tình hình sử dụng thời gian lao động;
- Thu nhập bình quân của lao động đang làm việc;
- Tình hình thiếu việc làm;
- Phân loại khu vực lao động (chính thức và không chính thức);

IV. PHIẾU ĐIỀU TRA VÀ CÁC BẢNG DANH MỤC

1. Phiếu điều tra

Để thu thập đầy đủ thông tin về lao động và việc làm, nội dung điều tra được thiết kế trên một tập phiếu điều tra. Ngoài thông tin định danh, tập phiếu này được chia thành 2 phần: Phần 1 - Phiếu hộ (thu thập một số thông

tin chung về dân số) và Phần 2 - Phiếu cá nhân (thu thập thông tin về lao động và việc làm của những người từ 15 tuổi trở lên).

Trong cuộc điều tra này, Tổng cục chủ trương tiếp tục thử nghiệm trên diện rộng (tất cả 64 tỉnh/thành phố) việc nhập tin bằng công nghệ đọc thông minh. Vì vậy, phiếu điều tra phải được thiết kế thuận tiện cho điều tra ghi phiếu và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật thử nghiệm đọc tin từ phiếu bằng máy quét (scanning) và tổng hợp số liệu.

2. Các bảng danh mục

Trong cuộc điều tra này sẽ sử dụng các danh mục sau:

- Danh mục “Các đơn vị hành chính Việt Nam năm 2006”;
- Danh mục “Các thành phần dân tộc Việt Nam năm 1979”;
- Danh mục “Nghề nghiệp cập nhật trên Website của Tổng cục Thống kê”;
- Danh mục “Hệ thống ngành Kinh tế Việt Nam năm 2007”
- Danh mục “Giáo dục, đào tạo Việt Nam năm 2005: Cấp I – Trình độ giáo dục, đào tạo”.

V. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm và thời gian điều tra

- Cuộc điều tra được tiến hành vào thời điểm 0 giờ ngày 1/8/2007.
- Thời gian điều tra tại 1 địa bàn là 10 ngày, bắt đầu từ ngày 6/8/2007.

2. Phương pháp điều tra

Công tác điều tra thu thập số liệu ở các hộ sẽ được thực hiện bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp. Điều tra viên phải đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra.

VI. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Công tác chuẩn bị

a) Thiết kế mẫu

Mẫu của cuộc điều tra lao động việc làm năm 2007 là mẫu hệ thống phân tầng, đại diện cho từng tỉnh/thành phố. Mỗi tỉnh/thành phố sẽ tạo thành một tầng chính với hai tầng thứ cấp là khu vực thành thị và nông thôn của tỉnh/thành phố đó.

Việc lấy mẫu được tiến hành theo hai bước. Trước hết chọn địa bàn điều tra theo hai khu vực thành thị, nông thôn (mỗi tỉnh/thành phố khoảng 90 địa bàn điều tra) và tiếp theo là chọn hệ thống 30 hộ từ mỗi địa bàn đã chọn ở bước một (mỗi tỉnh/thành phố khoảng 2.700 hộ). Như vậy, quy mô mẫu cả nước là 173.000 hộ thuộc 5.768 địa bàn điều tra. Việc chọn địa bàn và chọn hộ điều tra do Tổng cục Thống kê thực hiện và thông báo kết quả chọn cho các tỉnh/thành phố (thực hiện theo Công văn số 97/TCTK-DSLĐ ngày 02/02/2007 hướng dẫn chi tiết thiết kế và lấy mẫu điều tra).

b) Chọn cử điều tra viên và tổ trưởng điều tra

Điều tra viên (ĐTV) là lực lượng trực tiếp thực hiện cuộc điều tra. Vì vậy, yêu cầu phải chọn những người có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ học vấn từ phổ thông trung học trở lên (tại miền núi có thể chọn những người có trình độ trung học cơ sở) và được huấn luyện nghiệp vụ chu đáo. Mỗi điều tra viên phụ trách tối đa 2 địa bàn điều tra, tùy theo điều kiện địa lý của các địa bàn điều tra được chọn mà bố trí điều tra viên cho thích hợp.

Tổ trưởng điều tra là lực lượng trực tiếp quản lý công việc điều tra hàng ngày của điều tra viên. Quy định mỗi tổ trưởng phụ trách bình quân 2 ĐTV. Ngoài tổ trưởng điều tra còn có giám sát viên cấp tỉnh/thành phố và huyện/quận với nhiệm vụ chính là kiểm tra và giám sát hoạt động của đội ngũ tổ trưởng điều tra và điều tra viên, giúp họ hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng cao.

Tại các địa bàn thành thị, có thể phải thuê người dẫn đường giúp điều tra viên tiếp cận các hộ điều tra. Tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông thì phải thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch.

c) Vẽ sơ đồ và lập bảng kê

Sơ đồ địa bàn điều tra và bảng kê số nhà, số hộ, số người là công cụ quan trọng giúp ĐTV tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện và là công cụ để Tổ trưởng điều tra quản lý và giám sát công việc của ĐTV. Bảng kê và sơ đồ

là cơ sở để chọn các hộ điều tra cho cuộc điều tra lao động - việc làm năm nay và các năm sau (thực hiện theo Công văn số 97/TCTK-DSLĐ ngày 02/02/2007 hướng dẫn chi tiết việc vẽ sơ đồ và lập bảng kê).

d) Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra sẽ được tiến hành theo 2 bước:

- *Bước một:* Tổng cục Thống kê sẽ mở 2 lớp tập huấn nghiệp vụ cho lãnh đạo Cục Thống kê và giảng viên cấp tỉnh, thời gian 3 ngày/lớp.
- *Bước hai:* Mỗi Cục Thống kê tỉnh/thành phố tổ chức 01 hoặc 02 lớp huấn luyện nghiệp vụ điều tra cho ĐTV, tổ trưởng (TT) và giám sát viên (tùy theo số lượng ĐTV và TT của tỉnh/thành phố, kể cả số dự phòng), thời gian là 4 ngày/lớp, trong đó dành 1 ngày cho đi phỏng vấn thực tế địa bàn và kiểm tra, đánh giá, phân loại học viên.

Thời gian tập huấn: Để hạn chế ảnh hưởng đến cuộc Tổng điều tra các cơ sở kinh tế 1/7/2007, Tổng cục Thống kê bố trí kế hoạch tập huấn như sau:

- Tập huấn cho tỉnh/thành phố: từ 20/7 đến 24/7/2007;
- Tập huấn cho ĐTV, TT và giám sát viên cấp tỉnh: từ 26/7 đến 4/8/2007.

Lịch tập huấn cụ thể sẽ được ghi trong công văn triệu tập của mỗi cấp.

e) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm phiếu và các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Tổng cục Thống kê thiết kế, in và phân phối cho các tỉnh/thành phố theo kế hoạch.

2. Công tác điều tra tại địa bàn

Công tác điều tra ghi phiếu sẽ thực hiện trong vòng 20 ngày, bắt đầu từ 6/8/2007 và kết thúc chậm nhất vào ngày 26/8/2007. ***Quy định mỗi địa bàn điều tra trong 10 ngày (30 hộ/1 địa bàn), mỗi ĐTV phụ trách 2 địa bàn.*** Như vậy, mỗi ĐTV phải điều tra bình quân 3 hộ trong 1 ngày. Tuy nhiên, trong 2 ngày đầu phải không chế không quá 2 hộ/ngày/ĐTV nhằm phát hiện và giúp đỡ ĐTV khắc phục hết các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong việc áp dụng quy trình phỏng vấn.

3. Công tác kiểm tra phiếu điều tra, ghi mã số, tổng hợp và bàn giao tài liệu

a) Cấp địa bàn

Tổ trưởng kiểm tra toàn diện 100% phiếu điều tra trước khi bàn giao cho Phòng Thống kê huyện/quận, đảm bảo tuân thủ đúng các bước nhảy ghi trên phiếu, không có lỗi lô-gíc, các thông tin định danh được ghi đầy đủ, v.v..., như đã quy định trong sổ tay nghiệp vụ điều tra.

b) Cấp huyện/quận

Căn cứ vào phiếu điều tra của các địa bàn, Phòng Thống kê huyện/quận kiểm tra chất lượng ghi phiếu và làm báo cáo nhanh kết quả điều tra theo Mẫu số 1 (nêu trong tài liệu “Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra”), gửi báo cáo nhanh kết quả điều tra cùng với phiếu điều tra, sơ đồ, bảng kê và danh sách hộ chọn điều tra về Cục Thống kê tỉnh/thành phố **chậm nhất vào ngày 10/9/2007**.

c) Cấp tỉnh/thành phố

Trên cơ sở báo cáo nhanh của các huyện/quận, Cục Thống kê tỉnh/thành phố làm báo cáo nhanh kết quả điều tra theo Mẫu số 2 (trong tài liệu “Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra”), gửi về Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động) và đồng gửi cho Trung tâm Tin học Thống kê **chậm nhất vào ngày 25/9/2007**.

Ngay sau khi nhận thu phiếu điều tra từ Phòng Thống kê huyện/quận, các Cục Thống kê tổ chức ghi mã số phiếu điều tra và gửi toàn bộ phiếu điều tra đã ghi mã của tỉnh mình cho Trung tâm Tin học Thống kê **chậm nhất vào ngày 30/9/2007**.

d) Cấp Trung ương

Trung tâm Tin học Thống kê có trách nhiệm:

- Viết chương trình đọc tin;
- Nhận bàn giao và bảo quản phiếu điều tra của các Cục Thống kê;
- Tiến hành đọc tin và hiệu đính các phiếu điều tra;

- Tổng hợp các chỉ tiêu trong phiếu điều tra theo mẫu biểu do Vụ Thống kê Dân số và Lao động biên soạn và giải thích;
- In và cung cấp kết quả điều tra bằng giấy và sao lưu vào đĩa CD-ROM cho Vụ Thống kê Dân số và Lao động và các tỉnh/thành phố bao gồm: 2 hệ biểu đã suy rộng cho cấp tỉnh; 1 hệ biểu đã suy rộng và 1 hệ biểu chưa suy rộng cho cấp toàn quốc và cấp vùng; 1 đĩa CD-ROM gồm toàn bộ số liệu đã suy rộng và số liệu thô (chưa suy rộng) có thể dùng trong môi trường EXCEL và số liệu micro có thể dùng trong môi trường STATA và SPSS. Toàn bộ công việc này phải được hoàn thành **chậm nhất vào ngày 25/12/2007**.

Vụ Thống kê Dân số và Lao động có trách nhiệm:

- Phối hợp với Trung tâm Tin học Thống kê tiến hành kiểm tra, biên soạn nội dung và quy trình hiệu đính, thiết kế mẫu biểu và quy định tổng hợp số liệu;
- Phối hợp với Trung tâm Tin học Thống kê kiểm tra chất lượng phiếu và kiểm tra chất lượng ghi mã số;
- Kiểm tra chất lượng các biểu tổng hợp đầu ra, phối hợp với Trung tâm Tin học Thống kê hoàn thiện kết quả tổng hợp;
- Sau khi tổng hợp toàn bộ kết quả của cuộc điều tra, Vụ Thống kê Dân số và Lao động sẽ gửi kết quả tổng hợp về địa phương chậm nhất vào **5/1/2008**, đồng thời tiến hành đánh giá chất lượng, phân tích, biên soạn và phát hành kết quả chính thức **chậm nhất vào tháng 4/2008**.

VII. CÔNG TÁC KIỂM TRA GIÁM SÁT

Kiểm tra giám sát là việc làm thường xuyên thông qua tự kiểm tra của chính điều tra viên, kiểm tra của tổ trưởng điều tra và kiểm tra của cấp trên nhằm nâng cao chất lượng điều tra. Trong cuộc điều tra này, việc kiểm tra giám sát của cấp trên sẽ tập trung ở 4 hoạt động: (1) vẽ sơ đồ, lập bảng kê; (2) tập huấn nghiệp vụ; (3) điều tra thu thập dữ liệu tại các hộ; và (4) kết quả ghi mã số phiếu điều tra. Tổng cục Thống kê quy định chi tiết công tác kiểm tra giám sát đối với các hoạt động này trong các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ tương ứng.

VIII. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Cấp Trung ương

- 1.1 *Vụ Thống kê Dân số và Lao động*: giúp lãnh đạo Tổng cục Thống kê chỉ đạo thực hiện toàn bộ cuộc điều tra, bao gồm: xây dựng phương án, thiết kế mẫu, thiết kế phiếu điều tra và biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, tiến hành công tác vẽ sơ đồ và lập bảng kê địa bàn, lập kế hoạch in và phân phối phiếu và tài liệu điều tra, tập huấn nghiệp vụ, tổ chức công tác kiểm tra giám sát điều tra, kiểm tra phiếu và kết quả ghi mã số, xử lý tổng hợp, phân tích và công bố kết quả điều tra.
- 1.2 *Văn phòng Tổng cục Thống kê*: phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động tổ chức in và phân phối phiếu điều tra cùng các loại tài liệu, phương tiện điều tra đảm bảo chất lượng và kịp thời gian.
- 1.3 *Trung tâm Tin học Thống kê*: phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động kiểm tra, hiệu đính kết quả đọc tin, tổng hợp kết quả điều tra theo các biểu tổng hợp do Vụ Thống kê Dân số và Lao động thiết kế.

2. Cấp tỉnh/thành phố

Cục Thống kê tỉnh/thành phố tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra theo phương án điều tra tại các địa bàn đã được chọn thuộc phạm vi của tỉnh/thành phố và chịu trách nhiệm trước Tổng cục Thống kê về chất lượng số liệu điều tra.

Cục Thống kê các tỉnh/thành phố phải nghiêm túc thực hiện công tác xác định địa bàn, vẽ sơ đồ và lập bảng kê địa bàn điều tra theo hướng dẫn tại Công văn số 97/TCTK-DSLĐ ngày 02/02/2007.

Để đảm bảo cho cuộc điều tra thắng lợi, các tỉnh/thành phố cần có kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban Nhân dân các cấp, đồng thời coi trọng công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra đến từng hộ thuộc các địa bàn điều tra được chọn.

Trong thời gian điều tra, Cục Thống kê cần huy động cán bộ của các phòng nghiệp vụ và phân công cán bộ đã được tập huấn nghiệp vụ điều tra trực tiếp xuống từng địa bàn để kiểm tra, giám sát và giúp đỡ các tổ trưởng và ĐTV thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, tiến hành đánh giá thẩm định, nghiệm thu và ghi mã toàn bộ phiếu trước khi chuyển giao cho Trung tâm Tin học Thống kê.

3. Cấp huyện/quận

Lãnh đạo Phòng Thống kê các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có địa bàn được chọn làm mẫu điều tra tiến hành chọn cử ĐTV, tổ trưởng điều tra, chỉ đạo và phân công giám sát viên trực tiếp kiểm tra, giám sát công tác điều tra ở địa bàn.

Trong thời gian điều tra, giám sát viên phải đi xuống địa bàn để kiểm tra, giám sát và giúp đỡ tổ trưởng và ĐTV thực hiện điều tra, ghi phiếu theo đúng quy định, nghiệm thu phiếu điều tra của các địa bàn và làm báo cáo theo mẫu quy định khi kết thúc bước điều tra, ghi phiếu.

IX. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Tổng cục Thống kê (Vụ Kế hoạch – Tài chính) có trách nhiệm cấp đầy đủ, kịp thời kinh phí điều tra đã được duyệt cho Cục Thống kê các tỉnh/thành phố để triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện điều tra, đồng thời, hướng dẫn các Cục Thống kê quản lý, sử dụng và thực hiện báo cáo quyết toán tài chính theo chế độ.

Văn phòng Tổng cục Thống kê bố trí đầy đủ, kịp thời và hướng dẫn Vụ Thống kê Dân số và Lao động quản lý, sử dụng kinh phí điều tra để đảm bảo các hoạt động điều tra ở cấp Trung ương triển khai đúng tiến độ và đạt kết quả tốt.

Nơi nhận:

- UBND các tỉnh/thành phố;
- Cục TK các tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- Bộ trưởng Bộ KH-ĐT (để báo cáo);
- TTTH Thống kê (để phối hợp thực hiện);
- Vụ Kế hoạch – Tài chính (để phối hợp thực hiện);
- Văn phòng TCTK (để phối hợp thực hiện);
- Lưu văn thư TCTK, Vụ DSLĐ.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

(Đã ký)

Đỗ Thúc

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC
Điều tra Lao động - Việc làm năm 2007

TT	Công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
1	Cấp phát kinh phí	Tháng 1	Vụ KHTC
2	Chọn mẫu và chuẩn bị địa bàn (bao gồm: thiết kế mẫu, chọn địa bàn, lập SDBK, rà soát hộ trước điều tra, chọn hộ)	Theo CV 97/TCTK-DSLĐ, ngày 02/02/2007)	
3	Chuẩn bị tài liệu điều tra: - Phiếu và phương án - Thí điểm, viết sổ tay và các tài liệu khác	Tháng 3, 4, 5, 6 Tháng 4, 5, 6	Vụ TK DSLĐ
4	In phiếu và sổ tay	Tháng 6, 7	VP TCTK
5	Tập huấn: - Giảng viên tuyển tỉnh - Tổ trưởng và ĐTV	20 – 24/7 26/7 – 4/8	Vụ TK DSLĐ Các Cục TK
6	Tuyên truyền, điều tra và giám sát tại địa bàn	1 – 26/8	Vụ TK DSLĐ và các Cục TK
7	Gửi báo cáo nhanh và phiếu điều tra về Cục TK	Chậm nhất 10/9	Các Phòng TK
8	Gửi báo cáo nhanh về TCTK (Vụ TK DSLĐ)	Chậm nhất 25/9	Các Cục TK
9	Kiểm tra phiếu, ghi mã và gửi phiếu về Trung tâm Tin học Thống kê	Chậm nhất 30/9	Các Cục TK
10	Gửi báo cáo đánh giá quá trình tổ chức, chỉ đạo thực hiện (chọn cử TT và ĐTV, tập huấn, điều tra, giám sát chất lượng ghi phiếu và đánh mã, tổng hợp nhanh)	Chậm nhất 15/11	Các Cục TK
11	Xử lý và tổng hợp số liệu: Đọc tin, giám sát, hiệu đính kết quả đọc tin và tổng hợp số liệu, in và cung cấp KQ ĐT, sao lưu vào đĩa CD	Chậm nhất 25/12	TTTTTK
12	- Hoàn thiện và gửi kết quả tổng hợp về các tỉnh. - Đánh giá chất lượng, phân tích và phát hành kết quả điều tra	- 5/1/2008 - Tháng 4/2008	Vụ DSLĐ Vụ DSLĐ